Bài trắc nghiệm - Theo Hội đồng quản trị Logistics (CLM), khái niệm

Câu 1 **Theo Hội đồng quản trị Logistics (CLM), khái niệm logistics được định nghĩa là:**

A. Một phần của quản trị chuỗi cung ứng

B. Hoạt động vận tải độc lập với sản xuất

C. Quá trình tiếp thị sản phẩm ra thị trường

D. Hoạt động quản lý kho bãi đơn thuần

Câu 2 **Theo từ điển Oxford, logistics được hiểu là:**

A. Hoạt động hậu cần quân sự

B. Khoa học của sự di chuyển

C. Kỹ thuật xếp dỡ hàng hóa

D. Quản trị kênh phân phối

Câu 3 **Theo từ điển Hi-Lạp, logistics xuất phát từ gốc từ có nghĩa là:**

A. Hoạt động hậu cần

B. Sự tính toán kinh tế

C. Mua bán hàng hóa

D. Vận chuyển đường biển

Câu 4 **Napoleon Bonaparte từng nhận định logistics là:**

A. Tối ưu hóa chi phí vận chuyển

B. Duy trì lực lượng quân đội

C. Quản lý kho lương thực

D. Xây dựng tuyến đường vận tải

Câu 5 **Logistics kinh doanh bắt đầu được ghi nhận giai đoạn phát triển từ năm nào:**

A. 1940

B. 1950

C. 1960

D. 1970

Câu 6 **Lịch sử phát triển của logistics kinh doanh đã trải qua mấy giai đoạn:**

A. 3 giai đoạn

B. 4 giai đoạn

C. 5 giai đoạn phát triển

D. 6 giai đoạn

Câu 7 **Đặc điểm logistics kinh doanh ở giai đoạn hiện nay là:**

A. Giai đoạn phân phối vật chất

B. Giai đoạn hệ thống logistics

C. Giai đoạn Global (toàn cầu) hay giữa các quốc gia

D. Giai đoạn sơ khai nội địa

Câu 8 **Cuộc cách mạng công nghiệp gắn liền với sự phát minh ra nhiều phương tiện vận chuyển (động cơ diesel) là cuộc cách mạng lần thứ mấy:**

A. Cuộc cách mạng lần thứ nhất

B. Cuộc cách mạng thứ hai (diesel)

C. Cuộc cách mạng thứ ba

D. Cuộc cách mạng thứ tư

Câu 9 **Cuộc cách mạng công nghiệp giúp con người di chuyển đi xa hơn nhờ động cơ hơi nước là cuộc cách mạng lần thứ mấy:**

A. CMCN lần thứ 1 (hơi nước)

B. CMCN lần thứ 2

C. CMCN lần thứ 3

D. CMCN lần thứ 4

Câu 10 **Nhân tố tác động trực tiếp đến sự phát triển của logistics kinh doanh bao gồm:**

A. Sự gia tăng thương mại quốc tế

B. Thiết bị vi xử lý và công nghệ thông tin

C. Áp lực cạnh tranh về chi phí và thời gian

D. Tất cả các ý trên

Câu 11 **Logistics chính thức ra đời vào thời điểm nào trong lịch sử loài người:**

A. Khi có sự xuất hiện của máy bay

B. Khi con người biết tích trữ lương thực và vận chuyển

C. Đầu thế kỷ 20

D. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 12 **Mô hình quản trị sản xuất Just-In-Time (JIT) là phát kiến của quốc gia nào:**

A. Mỹ

B. Đức

C. Nhật Bản

D. Hàn Quốc

Câu 13 **Những khuynh hướng cơ bản tác động đến sự gia tăng mạnh mẽ của logistics hiện nay bao gồm:**

A. Toàn cầu hóa và mở rộng thị trường

B. Đòi hỏi cao về dịch vụ khách hàng và chất lượng

C. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin và thương mại điện tử

D. Tất cả các ý đều đúng

Câu 14 **Theo phạm vi và mức độ quan trọng, logistics được phân loại thành:**

A. Logistics kinh doanh, logistics quân đội, logistics sự kiện

B. Logistics đầu vào, logistics đầu ra

C. 1PL, 2PL, 3PL

D. Logistics nội địa, logistics quốc tế

Câu 15 **Có những cách phân loại logistics cơ bản nào:**

A. Theo phạm vi

B. Theo mức độ

C. Theo vị trí

D. Tất cả các cách phân loại trên

Câu 16 **Dòng logistics cơ bản nào giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí, thu hồi bao bì và tái chế:**

A. Logistics đầu vào

B. Logistics đầu ra

C. Logistics ngược (Reverse Logistics)

D. Logistics sự kiện

Câu 17 **Dòng logistics nào trực tiếp hỗ trợ dòng sản phẩm, hàng hóa và bao bì luân chuyển trong doanh nghiệp:**

A. Logistics đầu vào và đầu ra

B. Logistics ngược

C. Logistics quân đội

D. Logistics sự kiện

Câu 18 **Vị trí và vai trò của logistics đối với doanh nghiệp là:**

A. Công cụ liên kết tối ưu hóa các hoạt động

B. Tiết kiệm và tiết giảm chi phí lưu thông

C. Nâng cao năng lực cạnh tranh

D. Tất cả các ý trên

Câu 19 **Nội dung nào KHÔNG PHẢI là vị trí và vai trò của logistics đối với sản xuất:**

A. Nâng cao chất lượng nguyên vật liệu đầu vào

B. Tối ưu hóa thời gian cung ứng vật tư

C. Giảm chi phí tồn kho nguyên liệu

D. Đảm bảo dòng chảy sản xuất liên tục

Câu 20 **Hoạt động thể hiện rõ mối quan hệ giữa logistics với sản xuất bao gồm:**

A. Mua sắm nguyên vật liệu

B. Vận chuyển vật tư

C. Lựa chọn địa điểm kho bãi và điểm sản xuất

D. Tất cả các ý trên

Câu 21 **Nội dung nào KHÔNG PHẢI mục tiêu cốt lõi của quản trị logistics kinh doanh (Mục tiêu 3R / 7R):**

A. Đúng sản phẩm

B. Đúng thời gian

C. Đúng địa điểm

D. Chi phí tối ưu

Câu 22 **Hoạt động logistics phát sinh các loại chi phí cơ bản nào:**

A. Chi phí dịch vụ khách hàng

B. Chi phí vận tải và kho bãi

C. Chi phí dự trữ (tồn kho)

D. Tất cả các chi phí trên

Câu 23 **Nội dung cơ bản KHÔNG PHẢI của nhà quản trị logistics:**

A. Quản trị vật tư hoặc thiết bị sản xuất trực tiếp

B. Quản trị kho bãi

C. Quản trị vận tải

D. Quản trị dự trữ

Câu 24 **Chức năng chính của nhà cung cấp dịch vụ logistics bao gồm:**

A. Lập kế hoạch dự báo

B. Quản lý hàng tồn kho

C. Đóng gói bao bì và vận chuyển

D. Tất cả các chức năng trên

Câu 25 **Hiện nay, khi phân loại logistics theo hình thức (dạng thức) thì gồm mấy hình thức cơ bản:**

A. 3 hình thức

B. 4 hình thức

C. 5 hình thức

D. 6 hình thức

Câu 26 **Khi phân loại logistics theo quá trình thì gồm có mấy loại:**

A. Có 3 loại

B. Có 4 loại

C. Có 5 loại

D. Có 2 loại

Câu 27 **Hiện nay khi phân loại logistics theo hình thức thì thực tế áp dụng bao gồm:**

A. 1PL đến 3PL

B. 5 hình thức (1PL đến 5PL) ở Việt Nam, còn thế giới phát triển đến 6PL

C. Chỉ có 3PL và 4PL

D. 2PL và 4PL

Câu 28 **Khi phân loại logistics theo quá trình thì gồm có những loại nào:**

A. Logistics đầu vào (Inbound)

B. Logistics đầu ra (Outbound)

C. Dòng logistics ngược (Reverse)

D. Tất cả các loại trên

Câu 29 **2PL (Second Party Logistics) được hiểu là:**

A. Doanh nghiệp tự thực hiện mọi khâu logistics

B. Hình thức thuê dịch vụ ở bên thứ hai để công ty đảm nhận các khâu đơn lẻ (như vận tải)

C. Thuê ngoài toàn bộ quản trị chuỗi cung ứng

D. Dịch vụ logistics trên nền tảng e-commerce

Câu 30 **3PL (Third Party Logistics) được hiểu là:**

A. Chủ doanh nghiệp tự đầu tư xe và kho

B. Thuê đơn vị bên ngoài thay mặt doanh nghiệp để thực hiện từng khâu, từng nhánh của logistics

C. Quản lý điều phối toàn bộ chuỗi cung ứng

D. Tư vấn tích hợp hệ thống CNTT

Câu 31 **4PL (Fourth Party Logistics) được hiểu là:**

A. Thuê một xe tải riêng lẻ

B. Nhà phát triển chịu trách nhiệm quản lý, điều phối một mảng/giai đoạn lớn (như nguyên mảng đầu vào hoặc đầu ra)

C. Tự cung tự cấp dịch vụ

D. Đơn vị kinh doanh kho bãi đơn thuần

Câu 32 **5PL (Fifth Party Logistics) được hiểu là:**

A. Dịch vụ cho thuê tàu biển

B. Cung cấp giải pháp logistics trên nền tảng thương mại điện tử (bao gồm nhà tư vấn quản lý 3PL và 4PL)

C. Dịch vụ khai thuê hải quan

D. Quản lý kho thủ công

Câu 33 **Từ "Loger" trong tiếng Anh/Pháp cổ có nghĩa ban đầu là:**

A. Xe chở hàng

B. Nơi đóng quân hay điểm tập kết

C. Sổ sách ghi chép

D. Hoạt động mua bán

Câu 34 **Theo GS.TS Đoàn Thị Hồng Vân trình bày trong cuốn "Logistics - Những vấn đề cơ bản", logistics được hiểu là:**

A. Hoạt động giao nhận hàng hóa

B. Quá trình tối ưu hóa về vị trí và địa điểm vận chuyển, dự trữ các nguồn tài nguyên

C. Kỹ thuật dịch chuyển hàng hóa bằng đường biển

D. Hoạt động quản lý công nhân kho

Câu 35 **Khi phân loại theo dạng thức logistics ta có các loại:**

A. Dạng thức 1PL, 2PL, 3PL, 4PL, 5PL

B. Logistics đầu vào và đầu ra

C. Logistics đường bộ và đường thủy

D. Logistics nội địa và quốc tế

Câu 36 **Khi phân loại theo đối tượng logistics ta có:**

A. Phân loại theo đối tượng hàng hóa (như FMCG, hệ thống bán lẻ hay hàng tiêu dùng)

B. 1PL và 2PL

C. Đầu vào và đầu ra

D. Quân đội và sự kiện

Câu 37 **Khi phân loại logistics theo quá trình ta có các loại:**

A. Logistics đầu vào, logistics đầu ra, logistics ngược

B. 1PL, 2PL, 3PL

C. Vận tải biển và hàng không

D. Kho bãi và đóng gói

Câu 38 **Cơ giới hóa và động cơ hơi nước là những đặc điểm chính của cuộc CMCN lần thứ mấy:**

A. CMCN lần thứ 1

B. CMCN lần thứ 2

C. CMCN lần thứ 3

D. CMCN lần thứ 4

Câu 39 **Năng lượng điện, dây chuyền lắp ráp và sản xuất hàng loạt là đặc điểm chính của cuộc CMCN nào:**

A. CMCN lần thứ 1

B. CMCN lần thứ 2

C. CMCN lần thứ 3

D. CMCN lần thứ 4

Câu 40 **Tự động hóa, máy tính và thiết bị điện tử là đặc điểm chính của cuộc CMCN nào:**

A. CMCN lần thứ 1

B. CMCN lần thứ 2

C. CMCN lần thứ 3

D. CMCN lần thứ 4

Câu 41 **Điểm đặc trưng cốt lõi của 5PL là ứng dụng các hệ thống nào:**

A. OMS (Quản lý đơn hàng), TMS (Quản lý vận tải), WMS (Quản lý kho) trên nền tảng e-commerce

B. Xe nâng cơ khí

C. Giấy tờ thủ công

D. Sổ theo dõi truyền thống

Câu 42 **Phân loại theo hình thức logistics bao gồm các dạng:**

A. 1PL, 2PL, 3PL, 4PL, 5PL

B. Ngắn hạn và dài hạn

C. Trực tiếp và gián tiếp

D. Nội địa và quốc tế

Câu 43 **Chủ DN thuê một công ty logistics thực hiện tất cả các công đoạn xuất khẩu (thủ tục, kho bãi, vận chuyển đến khách hàng). Công ty logistics đó thuộc hình thức:**

A. 1PL

B. 2PL

C. 3PL

D. 4PL

Câu 44 **Sự khác biệt lớn nhất giữa 4PL và 3PL nằm ở:**

A. 4PL sở hữu nhiều xe tải hơn

B. Khả năng hợp nhất và điểm gắn kết các nguồn lực của 4PL tốt hơn (3PL chỉ thực hiện 1 đoạn/nhánh)

C. 3PL có chi phí đắt hơn 4PL

D. 3PL chỉ làm E-commerce

Câu 45 **Mô hình mà chủ doanh nghiệp tự tổ chức thực hiện mọi khâu (phương tiện, kho bãi, hệ thống thông tin, nhân lực) là:**

A. 1PL

B. 2PL

C. 3PL

D. 4PL

Câu 46 **Logistics thế giới hiện nay đang ở giai đoạn phát triển nào:**

A. Giai đoạn phân phối vật chất

B. Giai đoạn hệ thống logistics

C. Giai đoạn quản trị dây chuyền chuỗi cung ứng (Supply Chain Management)

D. Giai đoạn sơ khai

Câu 47 **Điều nào sau đây SAI khi nói về logistics thu hồi (logistics ngược):**

A. Logistics thu hồi giúp tái chế và bảo vệ môi trường

B. Thu hồi chỉ có thể thực hiện ở các quốc gia có logistics mạnh mẽ là SAI

C. Logistics thu hồi xử lý sản phẩm lỗi, bao bì tái sử dụng

D. Giúp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp

Câu 48 **Phát biểu nào thể hiện ĐÚNG mối quan hệ giữa logistics và chuỗi cung ứng:**

A. Logistics bao hàm toàn bộ chuỗi cung ứng

B. Logistics là 1 phần của chuỗi cung ứng

C. Logistics và chuỗi cung ứng hoàn toàn độc lập

D. Chuỗi cung ứng là một phần nhỏ của logistics

Câu 49 **Hoạt động logistics có vai trò gì trong nền kinh tế của một quốc gia:**

A. Giúp tối ưu hóa chi phí lưu thông xã hội

B. Mở rộng thị trường thương mại

C. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

D. Tất cả các ý trên

Câu 50 **Theo Luật Thương mại Việt Nam 2005, hoạt động thương mại mà thương nhân tổ chức thực hiện các công việc nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, hải quan... để hưởng thù lao gọi là:**

A. Dịch vụ vận tải

B. Dịch vụ logistics

C. Hoạt động ủy thác

D. Dịch vụ kho bãi

Câu 51 **Người đặt nền móng đầu tiên cho việc vận chuyển hàng hóa bằng container là:**

A. Henry Ford

B. Malcom McLean

C. Taiichi Ohno

D. Eiji Toyoda

Câu 52 **Mô hình sản xuất tinh gọn của Toyota được phát triển bởi:**

A. Malcom McLean

B. Toyota Eiji / Taiichi Ohno

C. Steve Jobs

D. Adam Smith

Câu 53 **Theo ESCAP, logistics phát triển theo 3 giai đoạn lần lượt là:**

A. Phân phối vật chất -> Hệ thống logistics -> Chuỗi cung ứng

B. 1PL -> 2PL -> 3PL

C. Vận tải -> Kho bãi -> Hải quan

D. Đầu vào -> Đầu ra -> Thu hồi

Câu 54 **Khi nói về mối quan hệ giữa logistics và SCM, có tất cả mấy trường phái tư tưởng:**

A. 3 trường phái

B. 4 trường phái

C. 5 trường phái

D. 2 trường phái

Câu 55 **Hệ thống mạng, IoT, Big Data và dữ liệu lớn là đặc điểm chính của cuộc cách mạng nào:**

A. CMCN 1.0

B. CMCN 2.0

C. CMCN 3.0

D. Industry 4.0 (Cách mạng 4.0)

Câu 56 **Kênh đào Suez là kênh đào nhân tạo nằm trên lãnh thổ của quốc gia nào:**

A. Panama

B. Ai Cập

C. Thổ Nhĩ Kỳ

D. Singapore

Câu 57 **Kênh đào Panama là kênh đào nhân tạo nằm trên lãnh thổ của quốc gia nào:**

A. Ai Cập

B. Colombia

C. Panama

D. Mỹ

Câu 58 **"Sự di chuyển nguyên vật liệu từ nhà cung ứng vào quy trình sản xuất hoặc cơ sở lưu trữ" là định nghĩa của:**

A. Outbound logistics

B. Inbound logistics

C. Reverse logistics

D. Green logistics

Câu 59 **"Quá trình liên quan đến việc di chuyển và lưu trữ sản phẩm từ cuối dây chuyền sản xuất đến người dùng cuối" là định nghĩa của:**

A. Inbound logistics

B. Outbound logistics

C. 3PL

D. Procurement

Câu 60 **Thuật ngữ "Phân phối" (Physical Distribution) tương đương với thuật ngữ nào:**

A. Inbound logistics

B. Outbound logistics

C. Reverse logistics

D. Purchasing

Câu 61 **Logistics thế giới hiện nay đang ở giai đoạn công nghệ nào:**

A. Giai đoạn 2.0

B. Giai đoạn 3.0

C. Giai đoạn 4.0

D. Giai đoạn thủ công

Câu 62 **Điều nào sau đây SAI khi nói về logistics thu hồi (Reverse logistics):**

A. Thu hồi bao bì hư hỏng

B. Cung cấp hàng hóa mới xuất xưởng lần đầu

C. Sửa chữa sản phẩm lỗi

D. Tái chế chất thải

Câu 63 **Mối quan hệ giữa logistics và chuỗi cung ứng được xác định là:**

A. Logistics là 1 phần của chuỗi cung ứng

B. Chuỗi cung ứng thuộc logistics

C. Hai khái niệm hoàn toàn giống nhau

D. Không có mối liên hệ nào

Câu 64 **Hoạt động logistics tác động đến nền kinh tế quốc gia thông qua:**

A. Nâng cao hiệu quả luồng hàng hóa

B. Hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu

C. Tạo việc làm và giá trị gia tăng

D. Tất cả các ý trên

Câu 65 **"Hoạt động thương mại theo đó thương nhân tổ chức thực hiện các công việc nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, thủ tục hải quan..." là:**

A. Dịch vụ logistics

B. Dịch vụ thương mại

C. Dịch vụ môi giới

D. Dịch vụ giao nhận

Câu 66 **Chủ doanh nghiệp A thuê doanh nghiệp B chở hàng phân phối, nhưng B lại thuê công ty C để thực hiện. Trong trường hợp này B đóng vai trò là:**

A. 1PL

B. 2PL

C. 3PL

D. 4PL

Câu 67 **Điều nào sau đây KHÔNG PHẢI là vai trò của logistics đối với doanh nghiệp:**

A. Giúp giảm chi phí lưu thông

B. Tăng khả năng cạnh tranh

C. Giúp quảng bá thương hiệu của DN trực tiếp đến khách hàng

D. Nâng cao mức độ dịch vụ khách hàng

Câu 68 **Trong vài thập niên đầu thế kỷ 21, logistics sẽ phát triển theo xu hướng chính nào:**

A. Ứng dụng CNTT và Thương mại điện tử

B. Logistics xanh (Green logistics)

C. Tăng cường thuê ngoài (Outsourcing)

D. Tất cả các xu hướng trên

Câu 69 **Phát biểu nào sau đây ĐÚNG khi nói về logistics:**

A. Chỉ bao gồm vận chuyển hàng hóa

B. Chỉ bao gồm quản lý kho bãi

C. Là sự kết hợp hai mặt đầu vào (Inbound) và đầu ra (Outbound)

D. Là hoạt động mua bán nguyên vật liệu

Câu 70 **Logistics đầu vào (Inbound Logistics) quan tâm chủ yếu đến điều gì:**

A. Vị trí, thời gian, chi phí cho quá trình sản xuất và cung ứng vật tư

B. Giao hàng đến người tiêu dùng cuối cùng

C. Thu hồi bao bì hư hỏng từ thị trường

D. Quảng cáo sản phẩm trên các kênh bán hàng

Câu 71 **Hoạt động logistics trong nền kinh tế của một quốc gia giúp:**

A. Đảm bảo dòng chảy hàng hóa thông suốt

B. Tối ưu hóa nguồn lực xã hội

C. Liên kết các ngành kinh tế

D. Tất cả các ý trên

Câu 72 **Logistics ngược KHÔNG thực hiện nhiệm vụ nào sau đây:**

A. Thu hồi sản phẩm bị lỗi để sửa chữa

B. Tái chế vật liệu đóng gói

C. Cung cấp hàng hóa mới sản xuất

D. Tiêu hủy chất thải an toàn

Câu 73 **Phát biểu nào thể hiện ĐÚNG mối quan hệ giữa logistics và chuỗi cung ứng:**

A. Logistics là 1 phần của chuỗi cung ứng

B. Chuỗi cung ứng thuộc logistics

C. Hai khái niệm giống hệt nhau

D. Không liên quan nhau

Câu 74 **Xu hướng phát triển thứ nhất của logistics hiện nay là:**

A. Tăng chi phí vận chuyển

B. Ứng dụng CNTT và thương mại điện tử

C. Giảm quy mô kho bãi

D. Hạn chế tự động hóa

Câu 75 **Để phục vụ cho việc tính giá cước vận tải hàng không quốc tế, IATA chia thế giới thành mấy vùng cước (Tariff Zones):**

A. 2 vùng

B. 3 vùng

C. 4 vùng

D. 5 vùng

Câu 76 **"IATA Tariff Zone 1" bao gồm các khu vực nào:**

A. Châu Âu và Châu Phi

B. Nam, Trung và Bắc Mỹ

C. Châu Á và Châu Úc

D. Trung Đông

Câu 77 **"IATA Tariff Zone 2" bao gồm các khu vực nào:**

A. Châu Mỹ

B. Châu Âu, Trung Đông và Châu Phi

C. Châu Á và Thái Bình Dương

D. Nam Mỹ

Câu 78 **"IATA Tariff Zone 3" bao gồm các khu vực nào:**

A. Châu Á, Úc, New Zealand và các đảo Thái Bình Dương

B. Bắc Mỹ và Nam Mỹ

C. Châu Âu

D. Châu Phi

Câu 79 **Freighter Aircraft là loại máy bay nào:**

A. Máy bay chở hành khách

B. Máy bay chuyên chở hàng hóa

C. Máy bay quân sự

D. Máy bay cá nhân

Câu 80 **Passenger Aircraft là loại máy bay nào:**

A. Máy bay chuyên chở hàng hóa

B. Máy bay chở hành khách (có kết hợp chở hàng dưới bụng)

C. Máy bay cứu hộ

D. Máy bay huấn luyện

Câu 81 **Việt Nam thuộc khu vực tính cước nào của IATA (IATA Tariff Zone):**

A. Khu vực 1

B. Khu vực 2

C. Khu vực 3

D. Khu vực 4

Câu 82 **Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (Mỹ) thuộc khu vực IATA nào:**

A. Khu vực 1

B. Khu vực 2

C. Khu vực 3

D. Khu vực 4

Câu 83 **Australia (Nước Úc) thuộc khu vực IATA nào:**

A. Khu vực 1

B. Khu vực 2

C. Khu vực 3

D. Khu vực 4

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app